

Phẩm 3: HÓA ĐỘ CA-DIỆP

Bấy giờ Đức Như Lai trở lại cương thổ nước Ma-kiệt-đề, đến vùng Ưu-vi-la, buổi tối Ngài dừng chân nghỉ trong ngôi vườn của Phạm chí Tư-nại. Sáng sớm, Ngài mang bình bát đến trước cửa nhà Phạm chí. Đức Phật hiện ánh sáng màu hoàng kim, chiếu vào nhà của vị Phạm chí. Hai người con gái của Phạm chí Tư-nại, cô chị tên là Nan-đà, cô em tên là Nan-đà-ba-la thấy vầng sáng hoàng kim nên vui mừng tìm đến chỗ Đức Phật, lễ bái thỉnh Phật. Đức Phật vào nhà dạy hai cô quy y Tam bảo, thọ trì năm giới. Đức Thế Tôn dạy:

–Thân này không phải của ta, mọi vật trên thế gian cũng đều trở về không.

Tâm hai cô gái thông suốt tỏ tường, cúi đầu vâng làm theo lời dạy. Lúc đó Đức Thế Tôn suy nghĩ: “Từ khi bắt đầu học đạo, Ta chỉ có một ý hướng là cứu độ chúng sinh, hóa độ cho Ma vương cõi Dục thuận theo về với đạo”.

Gần bờ sông Ni-lan-thiên có một vị Phạm chí dòng họ Ca-diếp, tên Uất-tỳ-la, đã một trăm hai mươi tuổi, tu theo đạo thờ lửa, tinh cần không mỗi mệ, nên danh tiếng đồn khắp nơi, được người đời vô cùng cung kính, đệ tử theo học đến năm trăm người. Ca-diếp có hai người em. Họ đều xem anh mình như bậc Tôn sư đã đắc đạo. Cả hai đều có đệ tử riêng và cư trú ở vùng hạ lưu sông Ni-lan-thiên. Ca-diếp tự nghĩ: “Danh tiếng của ta càng ngày càng cao vọng, người trong nước đều kính ngưỡng. Nếu pháp thuật yếu kém thì uy tín dễ bị tổn hại, uy tín bị tổn hại thì danh tiếng cũng bị sụp đổ. Vậy ta phải tìm phương chước hay nhất để nhân dân cả nước đều ngưỡng vọng”. Ông liền đi kiếm một con rồng, dùng chú thuật nhốt nó vào trong một ngôi tịnh thất, rồi căn dặn độc long:

–Nếu có người đột nhiên vào ngôi tịnh thất này thì người hãy phóng lửa, phun độc giết kẻ đó.

Đến ngày lễ hội, độc long phun lửa không ngừng. Khắp nơi mọi người đều đồn:

–Đạo thờ lửa của Đại sư Ca-diếp thật là thần diệu!

Danh tiếng Ca-diếp nhờ thế càng ngày càng vang xa.

Khi đó Đức Thế Tôn suy niệm: “Ngày xưa Ta xuất gia giữa đường gặp vua Bình-sa, theo ý nguyện của vua Ta có hứa nếu Ta thành đạo sẽ độ nhà vua giải thoát trước tiên. Ta nhờ tất cả mọi người nên mới được đắc đạo như vậy. Nay Ta quán sát lòng dân, đều ngưỡng vọng Ca-diếp, thật khó có thể khiến họ hồi tâm chuyển ý. Giống như quả ngọt trên tận cây cao nên không thể ăn được. Chỉ có đốn tận gốc cây, trảy cành thì nhất định hưởng được quả. Điều mà mọi người kiêng sợ chính là độc long. Trước tiên Ta phải hàng phục độc long thì Ca-diếp sẽ theo về. Như vậy thì đạo Giác ngộ mới có thể truyền bá rộng rãi không cùng”. Đức Như Lai tuyên bố:

–Mặt trời chiếu khắp trời đất, có ba đức:

1. Ánh sáng tỏa ra phá trừ tăm tối, không nơi nào không được soi sáng.
2. Năm màu hòa tạp có thể phân tán ra từng màu rõ rệt.
3. Làm vạn vật nảy mầm sinh sản, sum suê tươi tốt.

Đức Như Lai ra đời cũng có ba đức:

1. Ánh sáng tuệ giác tối thượng chiếu soi, phá trừ màn vô minh, si ám.
2. Theo ngôn hạnh phân chia chúng sinh thành năm đường rõ rệt.
3. Dùng trí tuệ phương tiện cứu độ tất cả chúng sinh được lợi lạc và an ổn.

Sau khi suy niệm như thế, Bạc Chúng Hựu liền khởi hành đến vườn Tư-nại. Vào lúc chiều tối, Ngài đến ngôi tịnh thất mà Ca-diếp đã làm. Khi chưa tới nơi Ngài liền

hiện ánh sáng hoàng kim khiến cây cối, đất đá đều có màu sắc như vàng ròng. Một đệ tử của Ca-diếp đang mang bình đi lấy nước, thấy sự biến hóa này, trong lòng rung động, nghi sợ quay lại tìm kiếm. Từ xa thấy Đức Thế Tôn, ánh minh quang rực rỡ đất trời, vị ấy không biết vì sao hiển hiện sự mầu nhiệm ấy nên chạy đến thưa thầy. Thấy trò cùng bước ra ngoài, thấy Đức Thế Tôn hiển lộ uy lực Phạm tướng, oai nghi rực sáng chói lòa.

Lòng Ca-diếp rung động, hoang mang không rõ việc gì tự nghĩ: “Đây là mặt trời mà mắt ta thấy được chẳng? Đó là trời chẳng? Sao mắt của vị ấy lại sáng rực như thế?”. Suy tư một hồi lâu, ông mới nhận ra: “Đó chẳng phải là Thái tử Tất-đạt con vua Bạch Tịnh sao? Ta xem qua vận số có viết: Con vua Bạch Tịnh, có phước đức của bậc Thánh vương, không màng quyền tước vinh hoa, sẽ được làm Phật. Ngày trước ta nghe vị ấy xuất gia, có lẽ nay đã thành đạo rồi chẳng?”

Đức Như Lai đi đến, Ca-diếp rất vui mừng nói:

–Tốt lành thay! Đức Cù-đàm đã đến. Ngài từ đâu đến đây mà trông luôn an lành vậy?

Đức Phật vì Ca-diếp thuyết bài tụng:

*Trì giới, suốt đời an
Chánh tín, chỗ ở tốt
Trí tuệ, thân an ổn
Không làm ác, được an.*

Ca-diếp bạch Đức Phật:

–Cúi mong Ngài hạ cố oai đức, đến chỗ tôi nhận bữa ăn đạm bạc.

Đức Phật trả lời Ca-diếp:

–Trong truyền thống chư Phật từ xưa, không ăn khi quá Ngọ. Ta chấp nhận sự chí thành ấy và muốn nhờ một việc, ông có sẵn lòng không?

Ca-diếp đáp:

–Rất tiếc là tôi không chuẩn bị trước, kính mong Tôn Đức miễn chấp.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Ta muốn nghỉ lại đây một đêm, ông không sẵn lòng sao?

Ca-diếp bạch Đức Phật:

–Theo luật đạo của các Phạm chí chúng tôi, không được ngủ chung một phòng. Cúi mong Tôn Đức tha thứ điều ấy, tôi không thể nhận hứa được. Tôi không làm sao đi ngược lại những gì pháp luật đạo quy định.

Đức Phật chỉ ngôi tịnh thất hỏi:

–Còn đó là ngôi nhà gì?

Ca-diếp đáp:

–Trong đó có một con Thần long, tánh tình nó rất hung ác. Mỗi khi có ai vào ngôi nhà đó nó liền phun lửa thiêu chết lập tức.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Hãy cho Ta mượn nghỉ ở đó.

Ca-diếp trả lời:

–Trong đó quả thật rất đáng sợ, tôi chỉ e con rồng hại Ngài mà thôi.

Năm trăm vị đệ tử thấy đều run sợ, lo thầy của mình chấp nhận lời đề nghị của Đức Phật. Nhưng Đức Phật yêu cầu đến ba lần như vậy. Ca-diếp nghi ngại, nhưng ý không thể không ứng thuận:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Chỉ sợ Ngài bị họa mà thôi!

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Lửa dục trong ba cõi Ta đã tiêu diệt được, thì độc long không thể hại Ta được.

Ca-diếp thưa:

–Đức Cù-đàm là Bạc Tôn Quý, có thể ở chỗ đó được thì xin tùy ý.

Đức Phật liền thu lại uy lực Phạm tướng, bước vào ngôi nhà.

Năm trăm người đệ tử của Ca-diếp tin chắc con rồng đó rất độc hại nên không ai không rơi nước mắt, tiếc thương cho Bạc Tôn Quý bị con rồng giết hại.

Đức Phật tĩnh tọa chẳng bao lâu thì độc long từ trong hang bò ra phun độc quanh Đức Phật. Đức Như Lai liền hóa chất độc ấy thành những bông hoa. Con rồng thấy chất độc của nó biến thành những bông hoa bao quanh Đức Phật, tức giận khạc lửa cho là có thể hại Phật, nhưng hơi nóng lại bay ngược về phía nó. Hơi nóng xông lên khiến độc long bức rức, bức bội muốn chết. Nó cất đầu lên nhìn Đức Phật, trông qua thân tướng biết Ngài là Bạc Tôn Quý.

Một luồng gió mát bỗng thổi về phía con rồng. Nó liền theo luồng gió thanh lương đến chỗ Đức Phật, bao nhiêu độc hỏa đều diệt trừ, lịm tắt, liền quy y rồi chui vào trong bình bát của Ngài.

Bấy giờ Đức Phật thị hiện một luồng Hỏa quang (tam-muội) ánh sáng thẳng lên tận cõi trời. Các đệ tử của Ca-diếp, thẳng đứng nhìn theo thấy ánh quang minh của Đức Phật cho là lửa của độc long nên cất tiếng than thở bi thương:

–Tiếc thay! Đấng Tối Chân đã bị độc long làm hại.

Thầy trò Ca-diếp hoảng sợ cùng chạy ra ngoài. Năm trăm đệ tử đều lên tiếng trách thầy:

–Từ xưa đến nay, chúng ta chưa từng thấy ai tối diệu như Đức Cù-đàm, Ngài là Bạc Tôn Quý. Hận là chúng ta chưa chiêm ngưỡng Ngài kỹ, làm sao còn gặp lại Ngài được?

Họ lau lệ mà nói bài tụng:

*Dung nhan sắc vàng tía
Mặt tròn, tóc biếc xanh
Bạc Đại Nhân trăm phước
Thần diệu ứng theo kinh
Tâm cao hơn trượng sáu
Tám mươi vẻ tùy hình
Đảnh quang xua u tối
Vô thường sao đến nhanh?*

Sau đó, có một vị đệ tử của Ca-diếp ngỡ là lửa đã hại chết Đức Phật, nên đau buồn lên tiếng:

–Đức Cù-đàm đã bị hại, ta còn sống để làm gì?

Nói xong liền tung mình trầm thân trong lửa, nhưng vị ấy lại cảm thấy mát mẻ, điều hòa nên quay lại thưa thầy:

–Đức Cù-đàm không hề gì cả. Chúng ta cứ ngỡ là lửa của độc long, nhưng nhất định đây chính là hào quang của Đức Phật.

Thầy trò lo lắng, đứng nghỉ bên ngoài chờ đến sáng. Vào lúc sáng sớm Đức Như Lai ôm bát rời khỏi ngôi tịnh thất, Ca-diếp vô cùng mừng rỡ nói:

–Bạc Đạo Sư vẫn còn sống sao? Trong bình bát Ngài có vật gì vậy?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Đó là con độc long. Ta đã hàng phục và nó đã thọ pháp của Ta.

Năm trăm đệ tử của Ca-diếp đều khen ngợi Đức Phật là Bạc Thần Thánh.

Ca-diếp trong lòng kính phục Đức Phật nhưng vẫn luyến tiếc danh tiếng của mình nên cống cao, tự phụ, thầm nghĩ: “Bạc Đại Sư ấy quả thật là vị thần! Tuy vậy người ấy vẫn không bằng ta, vì ta đã chứng A-la-hán.”

Ca-diếp bạch Đức Phật:

–Cúi mong Đạo Sư hãy ở lại để chúng tôi được cúng dường.

Hôm sau, Ca-diếp bày soạn thức ăn, tự thân đi thỉnh Đức Phật. Đức Phật bảo:

–Ngài hãy đi trước, Ta sẽ theo sau.

Ca-diếp vừa quay gót về nhà thì Đức Phật nhanh như khoảng thời gian một người co duỗi cánh tay, liền đến nước Phất-vu-đãi xa cả ngàn ức dặm về phía Đông, hái quả cây tên là Diêm-bức, đầy cả bát rồi trở về. Ca-diếp chưa về đến nhà, Đức Phật đã ngồi ở sàng tọa rồi. Ca-diếp hỏi Đức Phật:

–Thưa Đạo Sư, Ngài đi đường nào mà đến đây?

Đức Phật đáp:

–Sau khi ông vừa đi, Ta liền đến nước Phất-vu-đãi ở phương Đông lấy những trái cây Diêm-bức này đem về, ăn vào rất thơm ngon.

Đức Phật độ thực xong ra về. Ca-diếp lại nghĩ: “Vị Đạo Sư này tuy thần biến nhưng không thể sánh được với đạo chân thật của ta”. Sang ngày mai đến giờ thọ trai, Ca-diếp lại đến thỉnh Phật. Đức Phật bảo:

–Hãy về đi, Ta sẽ đến sau.

Ca-diếp vừa quay gót, Đức Phật liền đến cực Nam cõi Diêm-phù-đề lấy trái Ca-loa-lặc, chứa đầy bình bát rồi trở về.

Ca-diếp chưa vào nhà, đã thấy Ngài ngồi trên sàng tọa.

Ca-diếp hỏi Đức Phật:

–Ngài làm sao lại đến được đây trước?

Đức Phật bảo:

–Ta đi qua phương Nam, lấy thứ quả thần mỹ này, ăn vào có năng lực trừ hết bệnh.

Sau khi Đức Phật độ thực xong ra về, Ca-diếp suy nghĩ: “Vị Đại Sa-môn này quả thật là thần diệu”. Hôm sau Ca-diếp lại đến thỉnh Phật. Đức Phật bảo:

–Hãy về trước, Ta sẽ đến ngay.

Đức Phật liền đến nước Câu-da-ni (Cù-da-nặc) ở phía Tây, lấy trái A-ma-lặc đầy bình bát rồi trở về. Ca-diếp chưa đến nơi thì đã thấy Đức Phật ngồi trên sàng tọa. Ca-diếp hỏi Đức Phật:

–Ngài lại từ nơi nào đến đây?

Đức Phật trả lời:

–Ta đến nước Câu-da-ni ở phía Tây, lấy trái cây A-ma-lặc đầy bình bát rồi trở về. Ngài có thể ăn chúng.

Đức Phật độ trai xong ra về. Ca-diếp lại nghĩ: “Việc của vị Đại Sa-môn này làm quả thật là thần biến”. Hôm sau Ca-diếp lại đến thỉnh Đức Phật. Đức Phật bảo:

–Hãy về trước, Ta sẽ đến sau.

Ca-diếp quay đầu lại nhìn thì bỗng nhiên không thấy Đức Phật. Ngài đã đến nước Uất-đơn-việt ở phía Bắc lấy loại lúa gạo mọc tự nhiên. Ca-diếp đi chưa đến nhà đã thấy

Đức Phật an tọa trên sàng tọa. Ca-diếp hỏi Đức Phật:

–Ngài lại từ đâu về đây?

Đức Phật đáp:

–Ta đến nước Uất-đơn-việt ở phía Bắc, lấy loại lúa gạo mọc tự nhiên này. Ngài có thể dùng nó.

Đức Phật thọ thực xong ra về, Ca-diếp tự nghĩ: “Vị Đạo Sư này thật có sức thần diệu đến như vậy”.

Trưa hôm sau đúng giờ thọ thực, Đức Phật ôm bát tự thân đến nhà Ca-diếp nhận trai thực cúng dường rồi trở về. Thọ thực xong, Ngài muốn súc miệng, tắm gội nhưng không có nước. Trời Đế Thích liền đi xuống lấy tay chỉ mặt đất, một ao nước tự nhiên hiện ra. Ca-diếp sau buổi trưa đi dạo quanh thấy cái ao, kinh ngạc nên hỏi Đức Phật:

– Vì sao có cái ao này?

Đức Phật bảo Ca-diếp:

– Sáng nay Ta được ngài cúng dường cơm. Ăn xong Ta muốn súc miệng nhưng không có nước, trời Đế Thích mới chỉ mặt đất biến thành ao nước để Ta dùng. Nên đặt tên cho cái ao này là ao Chỉ địa.

Ca-diếp suy nghĩ: “Bậc Đạo Sư này thật là thần thông vi diệu, công đức không thể lường hết được”.

Ngày hôm sau Đức Thế Tôn dời đến ngồi dưới một gốc cây gần chỗ Ca-diếp. Giữa đêm có bốn vị vua cõi trời thứ nhất cũng đến nghe Đức Phật thuyết pháp. Hào quang của bốn vị trời ấy chiếu sáng như các đống lửa cháy mãnh liệt.

Ca-diếp giữa đêm thức dậy, thấy trước Đức Phật có bốn đống lửa, sáng sớm liền hỏi Đức Phật:

–Thưa Đạo Sư, Ngài cũng thờ lửa sao?

Đức Phật đáp:

–Không phải thế! Đêm qua có bốn vị vua cõi trời đến nghe Ta thuyết pháp. Đó là ánh sáng của họ.

Ca-diếp lại nghĩ: “Bậc Đại Sa-môn này hết sức thần diệu mới khiến các vị trời đến nghe pháp, dù vậy vẫn không thể sánh với đạo chân chánh của ta”.

Đêm hôm sau, trời Đế Thích chủ quản cõi trời thứ hai đến chỗ Đức Phật nghe pháp, ánh sáng của trời Đế Thích sáng gấp bội ánh sáng của Tứ thiên vương. Giữa đêm Ca-diếp thức dậy thấy có ánh sáng ở trước Đức Phật, trong ý tự nghĩ: “Vậy là Đức Phật có thờ lửa”. Sáng sớm Ca-diếp đến hỏi Đức Phật:

–Nếu Ngài không thờ lửa, vì sao ánh sáng lại gấp bội đêm qua?

Đức Phật bảo:

–Đêm hôm qua Đế Thích xuống đây nghe pháp. Đó là ánh sáng của vị ấy.

Đêm sau lại có vị Phạm thiên ở tầng trời thứ bảy xuống nghe pháp. Hào quang của Phạm thiên sáng gấp bội ánh sáng của trời Đế Thích. Ca-diếp thấy ánh sáng ấy lại nghĩ Đức Phật theo đạo thờ lửa. Sáng sớm ông liền hỏi Đức Phật:

–Thưa Đại Sĩ, chắc hẳn ngài có thờ lửa!

Đức Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Đêm qua có vị Phạm Thiên ở tầng trời thứ bảy đến nghe pháp. Đó là hào quang của vị ấy.

Ca-diếp tự nghĩ: “Đấng Đại Sĩ này thật có năng lực tối diệu mới khiến Phạm thiên xuống nghe pháp”. Năm trăm vị đệ tử của ngài Ca-diếp, mỗi người đều thờ ba ngọn lửa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nên tổng cộng có một ngàn năm trăm ngọn. Sáng sớm cả năm trăm người đốt lửa nhưng đốt mãi lửa vẫn không cháy, kinh ngạc hỏi thầy. Ngài Ca-diếp bảo:

–Điều này chắc do Phật làm.

Ông liền đến bạch Đức Phật:

–Năm trăm đệ tử của tôi sáng nay đốt lửa, nhưng đốt mãi lửa vẫn không cháy. Có phải điều này do Ngài làm chăng?

Đức Phật hỏi Ngài Ca-diếp:

–Ngài muốn lửa cháy chăng?

Đức Phật hỏi ba lần và Ca-diếp đều đáp:

–Muốn cho lửa cháy.

Đức Phật bảo:

–Hãy đi đi, lửa sẽ cháy.

Ngài vừa nói xong thì tất cả ngọn lửa đều cháy.

Ca-diếp thầm nghĩ: “Bậc Đại Sĩ này hết sức thần diệu”.

Ca-diếp cũng thờ ba ngọn lửa, sáng sớm đốt lên nhưng khi muốn tắt thì không làm sao tắt được. Năm trăm vị đệ tử và các tín đồ theo đạo đến giúp ông tắt lửa, cũng không làm thế nào tắt được. Ca-diếp nghi việc này do Đức Phật làm, liền đến thưa:

–Tôi tự thờ ba ngọn lửa nhưng không làm sao tắt được!

Đức Phật hỏi:

–Ngài muốn tắt lửa sao?

Ca-diếp thưa:

–Quả thật muốn nó tắt.

Đức Phật bảo:

–Nó sẽ tắt.

Ngài vừa nói dứt lời thì ngọn lửa liền tắt. Ngài Ca-diếp thầm nghĩ: “Bậc Đại Sĩ này vô cùng thần diệu, làm việc gì cũng thành tựu”.

Hôm sau năm trăm vị đệ tử của ngài Ca-diếp cùng vào rừng đốn củi, nhưng khi mọi người dỡ búa lên thì đều không thể hạ búa xuống được. Họ hoảng hốt đến thưa thầy, ngài Ca-diếp nói:

–Việc ấy do vị Đại Sa-môn đó làm.

Ngài đến bạch Phật:

–Các đệ tử của tôi đang cùng nhau đốn củi, dỡ búa lên thì không thể hạ xuống được.

Đức Phật bảo:

–Hãy về đi, búa sẽ hạ xuống.

Lập tức các cây búa đều hạ xuống. Ca-diếp nghĩ: “Vị Đại Sa-môn này chính là Thần nhân”.

Ngày hôm sau Đức Phật trở về an tọa dưới một gốc cây, thấy một chiếc y dơ bị vất bỏ nên có ý muốn giặt nó. Trời Đế Thích vâng theo thánh ý của Đức Phật, đến núi Át-na lấy một tảng đá bốn mặt và một tảng đá sáu mặt, dâng lên để Ngài giặt và phơi y. Ngài Ca-diếp đi ngang thấy bên bờ ao có hai tảng đá lấy làm lạ liền hỏi Đức Phật:

–Hiện nay bên bờ ao có hai tảng đá rất đẹp, không rõ chúng từ đâu đến?

Đức Phật bảo Ngài Ca-diếp:

–Ta muốn giặt và phơi y nên trời Đế Thích mới mang hai tảng đá đến để Ta sử dụng.

Ca-diếp lại nghĩ: “Đức Cù-đàm là Bạc có oai đức như thần khiến không ai không vâng phục”.

Sau đó Đức Phật xuống ao Chỉ địa tắm rửa. Tắm gội xong, Ngài muốn lên khỏi ao nhưng không có gì để vịn vào đi lên. Cảnh bờ ao có một thân cây tên là Ca-hòa vô cùng xinh tốt, cây ấy liền cong xuống ao, Đức Phật vịn vào đó lên khỏi ao.

Ngài Ca-diếp thấy thân cây tự nhiên cong xuống, ngạc nhiên hỏi Đức Phật. Đức Phật nói với Ca-diếp:

–Lúc sáng sớm Ta xuống ao để tắm rửa, khi muốn ra khỏi ao thì cây thần thả nhánh xuống để Ta nắm mà lên.

Ngài Ca-diếp nghĩ: “Bạc Đại Sĩ này có đức tối thượng, cảm hóa nhiều loài, làm cho đại thọ phải ngã nhánh cây xuống đón”.

Đức Phật muốn làm cho Ca-diếp hoàn toàn quy phục, liền đi xuống sông Ni-lan-thiền. Sông này rất sâu và thủy lưu chảy rất mạnh. Ngài dùng thần lực phân đôi dòng sông, làm cho nước hai bên đứng lại, dâng cao quá đầu người, đáy sông hiện ra, Ngài đi vào trong đó.

Ca-diếp thấy Đức Phật ngập trong dòng nước, sợ Ngài bị chết chìm, liền sai đệ tử chèo thuyền ra để cứu. Họ thấy nước dâng cao, phía dưới hiện rõ đáy sông và thấy Đức Phật ở trong đó nên đều vui mừng thốt lên:

–Đạo Sư vẫn còn sống!

Họ lại hỏi:

–Đạo Sư có muốn lên thuyền không?

Đức Phật bảo:

–Ta sẽ lên.

Ngài nghĩ: “Ta sẽ xoi đáy thuyền để lên, nhưng không làm cho nước chảy vào”. Ca-diếp hết sức kinh ngạc nghĩ: “Bạc Đại Sĩ này thật là hóa hiện vi diệu không thể diễn bày cùng tận được”.

Khi đó quốc vương và quan dân nước Ma-kiệt-đề, nhân ngày lễ hội trong năm cùng đến chỗ của ngài Ca-diếp vui chơi trong bảy ngày. Ca-diếp thầm nghĩ trong tâm: “Phật là Đức Thánh Trí, nếu mọi người thấy được chắc chắn họ sẽ bỏ ta. Làm thế nào trong bảy ngày này mà Ngài không xuất hiện thì vui biết bao”. Đức Phật biết ý niệm của Ca-diếp, nên ẩn mặt trong bảy ngày. Đến sáng ngày thứ tám, Ca-diếp lại khởi niệm: “Nay ta đã có dư phẩm vật, nếu được cúng dường cho Đức Phật thì vui sướng biết bao”. Đức Phật theo ý niệm đó liền đi đến, Ca-diếp vô cùng hoan hỷ vì mới nghĩ muốn gặp Đức Phật để cúng dường thì Ngài liền đến, thật sướng vui biết bao và hỏi Đức Phật:

–Trong bảy ngày qua Đạo Sư đi đâu và nay thì từ đâu đến?

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Tâm người suy nghĩ: “Phật là Đức Thánh Trí, nếu mọi người thấy Ngài họ sẽ bỏ ta. Làm thế nào trong bảy ngày này mà Ngài không xuất hiện thì vui biết bao”. Do đó Ta ẩn thân. Nay người nghĩ đến Ta, cho nên Ta lại đến.

Ngài Ca-diếp tâm niệm: “Đức Phật đúng là Bạc có đại thần thông nên mới biết được ý niệm của con người”.

Đức Phật biết tâm của Ca-diếp đã quy phục nên bảo:

–Này Ca-diếp, ông chẳng phải là bạc A-la-hán, không biết đạo giải thoát, sao lại vì những điều hư huyền, dối trá tự xưng là bạc Tôn quý?

Ca-diếp trong lòng hoảng sợ lông tóc dựng đứng, tự biết bản thân không thể đắc

đạo nên lập tức cúi lạy thưa:

–Đạo Sư quả thật là Bậc Thánh nên biết được ý niệm con người. Vậy con có thể theo Đạo Sư học đạo giải thoát, vâng giữ giới pháp, làm bậc Sa-môn không?

Đức Phật bảo:

–Rất tốt lành! Hãy thông báo cho các đệ tử của ông. Ông là quốc sư, nay xuất gia vận pháp y, có thể nào chỉ biết một mình thôi sao?

Ngài Ca-diếp vâng lời dạy, quay về gọi các đệ tử:

–Các vị cùng ta đều thấy năng lực giáo hóa thần thông của Đức Phật. Nay ta đã hiểu và hướng trọn đức tin sắp xuất gia làm Sa-môn. Vậy ý các người ra sao?

Năm trăm vị đệ tử của ngài đều cất tiếng thưa:

–Tất cả những gì chúng con được học đều nhờ ân của thầy. Thầy đã tôn kính và hướng trọn đức tin với Đức Phật, chúng con đều nguyện theo thầy.

Ngay khi ấy thầy trò cùng đến chỗ của Đức Phật, đánh lễ thưa:

–Chúng con đều tin tưởng, cầu mong được làm đệ tử của Ngài.

Đức Phật tuyên nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Tất cả đều được thụ nhận thành Sa-môn. Tôn giả Ca-diếp đem áo lông cừu, áo vải to, bình nước, gậy, dép và các dụng cụ thờ lửa vất bỏ hết xuống sông.

Bấy giờ hai người em của ngài Ca-diếp, người em kế tên Na-đề Ca-diếp, người em út tên Ca-da Ca-diếp; mỗi người đều có hai trăm năm mươi vị đệ tử, trú trong các ngôi nhà lá, gần bên dòng sông thấy các y phục của Phạm chí, các loại vật dụng và pháp cụ thờ lửa theo dòng nước bập bềnh trôi xuống. Hai người em kinh ngạc, sợ anh mình và các đệ tử bị người ta giết hại nên lập tức cùng các đệ tử theo dòng nước đi lên, thấy thầy trò của anh mình đều làm Sa-môn. Họ kinh ngạc hỏi:

–Đại huynh tuổi tác đã lớn, trí tuệ cao vút, được vua quan và nhân dân trong nước đều kính thờ. Theo ý của chúng em thì anh đã chứng La-hán rồi, sao lại rời bỏ đạo Phạm chí, học giáo pháp của Sa-môn? Đây không phải là việc nhỏ. Chẳng lẽ đạo Phật tôn quý, cao vời nhất hay sao?

Tôn giả Ca-diếp đáp:

–Đạo Phật tối thắng, pháp môn vô lượng. Tuy ta học đạo khắp thế gian, nhưng chưa từng thấy vị nào có trí tuệ, thần thông, đắc đạo như Đức Phật.

Hai người em của Tôn giả nghe lời đó, mỗi người đều bảo các đệ tử:

–Ta muốn theo anh của ta, ý các người thế nào?

Năm trăm người đệ tử của họ đồng lên tiếng:

–Mong được xuất gia như thầy.

Họ đều đến chỗ Đức Phật đánh lễ cầu xin xuất gia làm Sa-môn.

Đức Phật bảo:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Họ đều được thụ nhận thành Sa-môn. Bấy giờ Đức Như Lai cùng một ngàn vị Tỳ-kheo Tăng thẳng đến khu đại lâm Ca-da-tất, tĩnh tọa dưới gốc cây. Đức Phật trú trong Đại định, bỗng nhiên biến mất. Từ phương Đông hiện đến rồi lại biến mất dưới gốc cây, bốn phương đều như thế; bay lên trụ giữa hư không mà vẫn không rớt, thân phun ra lửa, nước, lên xuống vô ngại tự tại.

Các Tỳ-kheo ngược nhìn ngưỡng vọng, vui mừng, không rõ việc gì xảy ra. Đức Như Lai trở về lại chỗ cũ mà chẳng ai hay.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các Tỳ-kheo vui mừng đến trước Đức Phật đánh lễ dưới chân, rồi bạch:

– Bạch Thế Tôn, sự thị hiện này gọi là gì?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Nay các Tỳ-kheo, đây gọi là Thần túc thị hiện, còn có tên là Giáo thọ thị hiện. Các Tỳ-kheo hãy lắng lòng nghe kỹ: tâm, ý và thức theo duyên ngoại cảnh nên bị nhiễm ô, ràng buộc; nay để phân biệt, hiển bày tà chánh nên gọi là Giáo thọ thị hiện. Lại có tên là Thuyết pháp thị hiện. Các Tỳ-kheo hãy lắng lòng suy tư! Vì mắt mê đắm sắc nên mắt bị suy tổn. Sáu căn mê đắm theo sáu trần nên sáu căn bị suy tổn. Tâm mãi bị suy tổn nên sinh ra khổ. Sao gọi là khổ sinh? Vì lửa dâm, nộ, si phát khởi liền có sự bức rức, không an trong tâm, sự sợ hãi già, bệnh và chết. Do đó phải dùng Thuyết pháp thị hiện.

Đức Phật ba lần thuyết pháp như vậy. Khi ấy một ngàn vị Tỳ-kheo phiền não chấm dứt, vọng tưởng đoạn trừ, tất cả đều chứng quả A-la-hán.

Đức Phật vì các Tỳ-kheo nói bài tụng:

Hôm nay ngàn Tỳ-kheo

Trưởng lão có tôn đức

Bỏ tà tu chánh kiến

Trừ tưởng đạt tuệ thiên.

Khi Đức Phật nói pháp này, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, không ai không thích nghe.

M